

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

| Nội dung yêu cầu                                                                     | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1.1. Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng (Cát, đá, xi măng, gạch, cốt thép, ....). | - Cam kết vật tư: Nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật của từng loại vật tư chính đáp ứng bảng thông số yêu cầu được mô tả tại mục II “Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc chương V của E-HSMT.<br>- Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.                   | Đạt       |
|                                                                                      | - Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Không đạt |
| 1.2. Đối với thiết bị, vật tư công nghệ ngành nước.                                  | - Cam kết vật tư: Nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật của từng loại vật tư chính đáp ứng bảng thông số yêu cầu được mô tả tại mục II “Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc chương V của E-HSMT.<br>- Nhà thầu phải nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ hoặc hình ảnh để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ | Đạt       |

|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                                  | <p>thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ phải phù hợp với thông số thiết bị chào thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng hóa mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở lại và chưa qua sử dụng.</li> <li>- Cam kết cung cấp hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá khi giao hàng.</li> <li>- Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt;</li> <li>- Có Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng;</li> <li>- Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải cam kết có: Phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất khi giao hàng.</li> <li>- Có cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.</li> <li>- Có cam kết trong thời gian bảo hành hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu sẽ thay mới 100%.</li> <li>- Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.</li> </ul> |           |
|                                  | - Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Không đạt |
| 1.3. Đối với bê tông thương phẩm | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực của trạm trộn hoặc các cân trạm trộn.</li> <li>- Đơn vị cung cấp có trạm trộn vị trí phù hợp đáp ứng khi bê tông thương phẩm được cung cấp đến chân công trình vẫn đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đạt       |

|                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                               |                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|                                                                                                                                                    | TCVN 9340:2012.                                                                                                                                                               |                  |
|                                                                                                                                                    | Không đáp ứng các nội dung nêu trên.                                                                                                                                          | Không đạt        |
| 1.4. Yêu cầu về phòng thí nghiệm                                                                                                                   | Có năng lực về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện năng lực được cấp có thẩm quyền cấp. | Đạt              |
|                                                                                                                                                    | Không đáp ứng các nội dung nêu trên.                                                                                                                                          | Không đạt        |
| 1.5. Đối với các vật tư, thiết bị, vật liệu khác được quy định tại Bảng tham chiếu vật tư thiết bị chính, vật liệu xây dựng để thực hiện gói thầu. | - Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, xuất xứ.<br>- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp, nhà sản xuất cho nhà thầu.                                             | Đạt              |
|                                                                                                                                                    | - Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, xuất xứ.<br>- Có cam kết cung cấp hàng hóa hoặc hợp đồng nguyên tắc của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất cho nhà thầu.                       | Chấp nhận được   |
|                                                                                                                                                    | Không thuộc các nội dung trên.                                                                                                                                                | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                                                    | <b>Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt</b>                                                                                                                  | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                    | <b>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</b>                                                                                                                                   | <b>Không đạt</b> |

## 2. Giải pháp kỹ thuật:

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. | <p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có giải pháp kỹ thuật, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</li> <li>- Mặt bằng bố trí các công trình tạm phải cụ thể trên bình đồ tổng mặt bằng công trình, đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng, thiết kế của gói thầu.</li> <li>- Có bố trí các công trình tạm (Lán trại công nhân, ban chỉ huy công trường...) cụ thể.</li> <li>- Nếu đi thuê lán trại thì phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân cho thuê.</li> </ul> |
|                                                                                                                                                                                                                                     | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                                                                                                                                                                                                                     | Không đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.2. Giải pháp trắc đặc để định vị công trình, tìm cos.<br>(Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp chi tiết kèm theo)                      | Đáp ứng đủ các yêu cầu sau:<br>- Có giải pháp trắc đặc, định vị công trình trong đó thể hiện cách xác định các mốc, tìm của các hạng mục công trình;<br>- Giải pháp phải phù hợp với thiết kế. | Đạt       |
|                                                                                                                                        | Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên                                                                                                                                                       | Không đạt |
| 2.3. Giải pháp, biện pháp thi công phần cọc tre, móng công trình.<br>(Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp chi tiết kèm theo)            | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                    | Đạt       |
|                                                                                                                                        | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                           | Không đạt |
| 2.4. Giải pháp, biện pháp thi công phần kết cấu thân công trình.<br>(Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp chi tiết kèm theo)             | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                    | Đạt       |
|                                                                                                                                        | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                           | Không đạt |
| 2.5. Giải pháp, biện pháp thi công hoàn thiện nhà trực vận hành, nhà bảo vệ.<br>(Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp chi tiết kèm theo) | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                    | Đạt       |
|                                                                                                                                        | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                           | Không đạt |
| 2.6. Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục cấp, thoát nước công trình.<br>(Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp chi tiết kèm theo)      | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                    | Đạt       |
|                                                                                                                                        | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                           | Không đạt |
| 2.7. Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục cấp điện, thông tin....<br>(Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp chi tiết kèm theo)          | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                    | Đạt       |
|                                                                                                                                        | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ                                                                                                       | Không đạt |

|                                                |                                                                                                                                      |                  |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <i>theo)</i>                                   | thi công và hiện trạng công trình xây dựng.                                                                                          |                  |
| 2.8. Giải pháp kỹ thuật hoàn thiện công trình. | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.          | Đạt              |
|                                                | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                | <b>Các tiêu chuẩn được xác định là đạt</b>                                                                                           | <b>Đạt</b>       |
|                                                | <b>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</b>                                                                                          | <b>Không đạt</b> |

### 3. Tiến độ thi công:

| <b>Nội dung yêu cầu</b>                                                                                                 | <b>Mức độ đáp ứng</b>                                                                                                               |                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.                                                 | Đạt              |
|                                                                                                                         | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.                                                                                    | Không đạt        |
| 3.2. Tính phù hợp:<br>a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công<br>b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công      | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).                                                                         | Đạt              |
|                                                                                                                         | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).                                                                                               | Không đạt        |
| 3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT                   | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.                             | Đạt              |
|                                                                                                                         | Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                         | <b>Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>                                                                           | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                         | <b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>                                                                         | <b>Không đạt</b> |

### 4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

| <b>Nội dung yêu cầu</b> | <b>Mức độ đáp ứng</b> |
|-------------------------|-----------------------|
|-------------------------|-----------------------|

|                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                           |                  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 4.1 Hiểu biết về dự án và gói thầu                                                                                                                                                                                           | Có am hiểu về dự án, gói thầu                                                                                                             | Đạt              |
|                                                                                                                                                                                                                              | Không am hiểu về dự án, gói thầu                                                                                                          | Không đạt        |
| 4.2 Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của HSMT. | Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT.                                     | Đạt              |
|                                                                                                                                                                                                                              | Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT.                               | Không đạt        |
| 4.3 Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, hàng hóa, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công    | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng | Đạt              |
|                                                                                                                                                                                                                              | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng       | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                                                              | <b>Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>                                                                                      | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                              | <b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>                                                                                    | <b>Không đạt</b> |

### 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                         |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng:<br>- Tổ chức thi công.<br>- Hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng tại công trường.<br>- Tổ chức nghiệm thu các hạng mục thi công.<br>- Công tác quản lý chất lượng máy móc và thiết bị thi công. | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                      | Đạt       |
|                                                                                                                                                                                                                                    | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |

|                                                                                                                 |                                                                                                                                                              |                  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| - Công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào thi công.<br>- Biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công. |                                                                                                                                                              |                  |
| 5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.                             | Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.                                                           | Đạt              |
|                                                                                                                 | Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                 | <b>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>                                                                                                    | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                 | <b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>                                                                                                  | <b>Không đạt</b> |

#### **6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:**

| <b>Nội dung yêu cầu</b>                                                                             | <b>Mức độ đáp ứng</b>                                                                                                                                                       |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>6.1. An toàn lao động</b>                                                                        |                                                                                                                                                                             |           |
| Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công        | Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                                  | Đạt       |
|                                                                                                     | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công      | Không đạt |
| <b>6.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>                                                                   |                                                                                                                                                                             |           |
| Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                             | Đạt       |
|                                                                                                     | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt |
| <b>6.3. Vệ sinh môi</b>                                                                             |                                                                                                                                                                             |           |

|                                                                                                         |                                                                                                                                                                                       |                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>trường</b>                                                                                           |                                                                                                                                                                                       |                  |
| Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công                                                                             | Đạt              |
|                                                                                                         | Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                                                                         | <b>Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>                                                                                                                             | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                         | <b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>                                                                                                                           | <b>Không đạt</b> |

## 7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

| <b>Nội dung yêu cầu</b>                                                                                                                                                                                                         | <b>Mức độ đáp ứng</b>                                                                                                                                             |                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>7.1. Bảo hành</b>                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                   |                  |
| Thời gian bảo hành 12 tháng.                                                                                                                                                                                                    | Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.                                                                                                         | Đạt              |
|                                                                                                                                                                                                                                 | Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.                                                                                                                   | Không đạt        |
| <b>7.2. Uy tín của nhà thầu</b>                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                   |                  |
| Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm đóng thầu. | Nhà thầu Không vi phạm về uy tín và có cam kết kèm theo hoặc Nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu nhưng đã thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định. | Đạt              |
|                                                                                                                                                                                                                                 | Không có cam kết hoặc Nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu nhưng không thực thực hiện đảm bảo dự thầu theo quy định.                                | Không đạt        |
| <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                                                                 | <b>Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.</b>                                                                                                         | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>                                                                                                       | <b>Không đạt</b> |